

Phạm thành Châu

Ông Chồng Ba Trợn

Bà nào có chồng mà khoe “Chồng tôi tốt, lịch sự với tôi”, hoặc chồng tôi yêu thương tôi như “Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy” thì đúng là người đàn bà đó đã bị chồng lừa dối hoặc họ tự dối lòng, dối người. Thực ra, chả bà nào chê chồng mình với bạn cả vì biết bạn mình nghe thế sẽ mở cờ trong bụng, tuy có đôi lời an ủi, nhưng thật tâm rất khoái trá, và chỉ năm phút, sau khi chia tay, người bạn thân thiết đó sẽ gọi ngay cho các bà bạn khác để kể lại và “Thế hả?” với nhau, cùng sung sướng với nhau. Lý do đơn giản là bà nào lại chẳng muốn bạn mình khổ hơn mình, nghèo hơn mình và cũng muốn điên cái đầu vì đang nghi ngờ “thằng chả có mèo” như mình.

Tôi là người thành thật, chả gì phải che dấu, sĩ diện hão về chồng tôi cả. Nhưng những gì tôi kể sau đây sẽ không như những chuyện mà bà nào cũng gặp. Mèo mả gà đồng thì ông nào chả có, mấy ngày không tắm, người thối rum, là chuyện bình thường... Tôi chỉ xin kể một vài chuyện nhỏ về chồng tôi, để bạn ngán ngẩm cho những người đàn ông chẳng giống như mình tưởng. Đó là tính ba trợn của chồng tôi.

Ba mẹ tôi gốc Huế chính cống. Ba tôi là quân nhân, cả gia đình phải theo ba tôi đi khắp các tỉnh vì công tác, cho đến khi ông bị thương, rồi về làm việc ở tiểu khu một tỉnh phía Nam miền Trung, mới được coi là tạm ổn định. Tỉnh lỵ là một thành phố nhỏ, êm đềm, sát bờ biển nhưng cũng có con sông nhỏ chảy ngang qua. Năm đó tôi học đệ nhất. Con gái tuổi đó thường rất mơ mộng chuyện tình yêu, nhiều đứa đã có người yêu, đứa chưa có người yêu thì thả hồn trong mấy bài thơ lãng mạn. Anh anh, em em... nhớ nhung, giận hờn, đau khổ, chán nản... đủ thứ linh tinh. Người ta bảo các cô gái Huế mơ mộng, lãng mạn lắm. Tôi là dân Huế “rặc” nhưng lại là người rất thực tế, tôi ghét chuyện tán tỉnh, liếc mắt đưa tình hay văn chương thi phú gạ gẫm nhau. Bạn bè bảo tính tôi giống con trai, không bao giờ nói chuyện tâm tình như bọn chúng. Vậy mà có một anh chàng, xui xẻo, lại nhờ tôi mà trồng cây si.

Chuyện xảy ra vào một buổi sáng Mồng Một Tết. Hôm đó tôi và các bạn đi chùa Tỉnh Hội để lễ Phật và hái lộc đầu Xuân. Khi chúng tôi đang xúm xít quanh mấy chậu hoa, dưới mấy cây mai trong sân chùa thì xuất hiện một anh chàng lạ hoắc. Anh ta ăn mặc lịch sự, mặt mũi cũng không đến nỗi tệ tuy người hơi cao



quá khổ. Anh chàng đến chỗ bọn tôi và nói với tôi.

- Cô làm ơn làm gãy một cành hoa...

Tôi nhìn anh ta ngạc nhiên.

- Ông nhờ tôi bẻ hoa cho ông à? Thì ông tự bẻ hoa đi, ông cũng có tay mà!

Anh chàng khoát tay.

- Xin cô làm gãy cành hoa, sẽ có chuyện hay lắm!

Các bạn tôi vây quanh, xôn xao.

- Chuyện gì mà hay lắm?

Anh chàng giải thích.

- Các cô là tiên trên trời xuống thế gian đi chơi Xuân, rồi cô này làm gãy một cành hoa, nhà chùa sẽ bắt cô trói vào gốc cây, lúc đó tôi làm thư sinh, cởi áo ra đền cành hoa gãy để cứu cô...

Tôi kêu lên.

- Trời đất! Tội bây coi. Áo ông này cũ xì, cho không ai thèm lấy, mà đòi cởi ra chuộc tao?!

Rồi tôi vênh mặt lên hỏi.

- Nhà sư đâu có đây?

Anh ta chỉ tay về phía hiên chùa.

- Nhà sư kia kia! Tôi đưa nhà sư đứng chờ sẵn đó rồi, tôi còn có sợi dây để đưa cho nhà sư...

Đớp chát với con trai thì tôi đâu có ngán. Thế nên tôi bảo:

- Xin chia buồn với ông. Kiều ve gái đó xưa rồi, tôi không cảm động đâu. Chuyện làm gãy cành hoa thì ông nên biết, dù tội tôi có bẻ hết mấy chậu hoa này về, nhà chùa cũng chẳng nói tiếng nào. Còn nếu ông cho rằng tội tôi là tiên thì ông chịu khó đứng đó, mấy cô tiên này bay lên trời đây!

Các bạn tôi có vẻ ái ngại cho anh chàng nhưng cũng theo tôi kéo nhau ra khỏi cổng chùa. Anh chàng đã không bị què mà còn kêu lên.

- Một không!

Ý nói bị thua một điểm.

Thành phố nhỏ, mọi người đều biết rõ nhau, nay xuất hiện anh chàng kỳ quái đó khiến bọn con gái tội tôi đánh một dấu hỏi to tướng. Nhưng chỉ mấy hôm sau là biết rõ gốc gác chàng ta. Đó là một anh công chức mới ra trường, làm ở một quận miền núi không xa tỉnh lỵ. Kể ra, với danh phận đó thì không đến nỗi tệ, nhưng chàng ta không “hợp nhãn” tôi, người đã cao nhòng mà lại đi hơi khòm về phía trước, giống như người tiền sử, trong khi tôi lại là cô gái đẹp trong trường, hơn nữa tôi... chẳng biết yêu là gì cả!. Không hiểu sao, anh chàng lại quen thân với gia đình một đứa bạn của tôi. Hấn bảo tôi. “Chàng ta kết mấy lần. Cứ hỏi thăm về mấy năm”. “Nhấn với anh ta rằng. Tao

không ưa anh ta. Dù anh ta có tài hoa cỡ nào cũng đừng hi vọng gì ở tao cả. Tao không muốn bị ai tán tỉnh, làm phiền”. Ấy vậy mà anh chàng lại dám tỏ tình trước thiên hạ. Đúng là liều mạng!

*

Thành phố tôi ở sản sinh khá nhiều văn nghệ sĩ nổi tiếng, nhưng đa số sinh sống tại Sài Gòn, chỉ thỉnh thoảng họ về tổ chức những buổi biểu diễn ca nhạc hoặc bình luận văn thơ rất thú vị. Một lần, có mấy ông “nhà thơ” về thuyết trình về truyện Kiều. Sáng hôm đó, vào ngày Chủ Nhật, chúng tôi rủ nhau đến hội trường để nghe cho vui và cũng để xem mặt mấy ông thi sĩ này ra sao.

Đề tài là:

- “Thơ Văn Cổ Trung Hoa Ảnh Hưởng Như Thế Nào Đối Với Truyện Kiều Của Nguyễn Du”.

Nghe cũng không đến nỗi chán, nhưng sau đó diễn giả lại giới thiệu một nhà thơ khác lên dẫn chứng cụ thể bằng những câu thơ cổ Trung Hoa so với những câu thơ trong Truyện Kiều. Chúng tôi kinh ngạc khi thấy anh chàng “tiền sử”, đã tán tỉnh tôi ở chùa Tỉnh Hội hôm trước lên diễn đàn. Mọi người vỗ tay lấy lệ vì không tin tưởng mấy.

Anh chàng chẳng cầm tài liệu, giấy tờ gì để đọc cả. Thoạt tiên, anh ta bảo rằng sẽ không trích dẫn điển tích, vì đã có sẵn trong các sách giáo khoa rồi. Anh ta chỉ trình bày những câu thơ Kiều trùng ý, nghĩa là gần giống những câu thơ của các thi sĩ ngày xưa của Trung Hoa, anh ta cho rằng không phải cụ Nguyễn Du trích ra từ đó, mà chính là những tâm hồn thi sĩ rung động giống nhau trước một hoàn cảnh tương tự. Ngay cả bên Trung Hoa, nhiều thi sĩ làm những bài thơ có những câu giống ý nhau. Nếu trong điển

tích thì chúng ta có thể chấp nhận. Như câu “Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông” dĩ nhiên là từ câu “Đào hoa y cựu tiếu đông phong” của Thôi Hộ, nhưng trong tập Thi Lâm (thơ cổ Trung Hoa) cũng có câu “Môn trung y cựu đào hoa tiếu”.

Nhưng trong một câu than thở thông thường như “Người đâu gặp gỡ làm chi” trong truyện Kiều cũng có hai câu thơ cổ gần giống. Đó là câu “Vô đoan giải cấu thành tương tri” trong tập Trạ Xuân Viên và câu “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ” trong Kim Cổ Kỳ Quan.

Khán giả vỗ tay rào rào. Anh chàng vênh mặt lên và cười chứ không tỏ vẻ khiêm nhường gì cả! Sau đó anh ta vừa muốn trở tài vừa như thách thức khán giả khi nói rằng.

- Tuy không nhớ hoàn toàn, nhưng tôi có thể dẫn ra một câu thơ cổ chữ Hán tương tự trong bất cứ câu Kiều nào mà quý vị nêu lên.

Chưa dứt lời đã thấy rất nhiều cánh tay dơ lên.

- Ở đây tai vách mạch rừng. Thơ chữ Hán nói ra sao?

- Tự cổ cách tường tu hữu nhĩ. Trong tập Tái Sanh Duyên.

- Đây vườn cỏ mọc lau thưa (?)

- Lục mẫn tiền đình thảo bất chừ. Trong Tống Thi.

Thế là mọi người nhao nhao, lần lượt hỏi và anh chàng bình tĩnh trả lời.

- Nao nao giòng nước uốn quanh (?)

- Khê hạ nhất hoàng lưu thủy bích. Trong Tô Ngọc Tuyền.

- Ba thu đồn lại một ngày dài ghê (?)

- Nhất nhật bất kiến như tam thu hề. Trong Kinh Thi.

- Trải qua một cuộc bể dâu (?)

- Kỷ kinh thương hải tang điền biến. Trong Thi Lâm...

Anh chàng trả lời như máy khiến mọi người sững sốt trước trí nhớ phi thường đó. Trong suốt gần một giờ, anh ta không vấp câu nào cả! Cuối cùng anh chàng ra dấu là xin được trả lời một câu chốt để trả lại buổi thuyết tình cho người kế tiếp. Một người hỏi.

- Tiễn đưa một chén quan hà. Thơ cổ Trung Hoa có câu nào tương tự không?

Anh chàng trả lời tỉnh bơ.

- Đó là câu “Khuyến quân cánh tận nhất bôi thủy” của Vương Duy.

Người kia la lên.

- Nhất bôi thủy là một chén nước, ai lại rót nước tiễn người ta lên đường bao giờ. Thường thì mời rượu chứ. Sao kỳ vậy?

Anh chàng làm bộ suýt soa.

- Xin lỗi! Đúng là nhất bôi tửu. Nhưng tôi vừa nhìn thấy cô Thủy ở cuối hội trường nên nhập tâm, nói lộn là nhất bôi thủy.

Mọi người quay ra phía sau nhìn tôi và cười ô lên. Tôi ngượng đỏ mặt, kéo cả bọn ra khỏi hội trường.

Mấy đứa bạn suýt soa.

- Anh ta tỏ tình với mấy đó!

Tôi bực mình.

- Làm trò cười cho người ta thì có! Tao chỉ ghét thêm.

Một đứa láu táu.

- Mi chê thì nhường cho tao.

- Ủ, cho mi đó. Tao không thèm!

Có lẽ tưởng rằng tỏ tình trong buổi thuyết trình lần đó khiến tôi hãnh diện và cảm động nên anh chàng tự tin. Một buổi sáng chủ nhật, cả nhà đang ăn điểm tâm thì nghe tiếng gõ cửa. Cô em út tôi ra cửa rồi quay vào nói.

- Chị Thủy, có người hỏi thăm.

Tôi vừa ló mặt ra, thấy anh chàng bèn thụt lùi lại, bảo cô em.

- Ra nói, chị đang cho mèo ăn, lâu lắm, nếu chờ được thì mời ngồi.

Mọi người hình như có biết chuyện xảy ra ở hội trường nên ai cũng mỉm cười nhưng không nói gì. Mẹ tôi sai cô em đem trà ra mời khách. Tôi vẫn cứ nhẩn nha, ăn xong, tôi đi đánh răng súc miệng, vào phòng riêng thay một chiếc áo khác, tô chút phấn hồng lên má, kẻ tí son môi, chải lại mái tóc rồi mới ôm con mèo, yểu điệu ra phòng khách.

Anh chàng vội đứng dậy chào, mắt mở to về kinh ngạc, có lẽ không ngờ tôi đẹp quá. Ba tôi đứng lên vào nhà trong. Tôi ngồi xuống ghế đối diện, hơi cúi xuống vuốt ve con mèo để anh ta được dịp ngắm sắc đẹp của tôi. Khi tôi ngẩng lên thì anh chàng vội nhìn nơi khác, mặt ngơ ngơ như người bị hớp hồn, hai tay vịn vịn với nhau mãi rồi cầm cái tách không còn trà đưa lên miệng...

Tôi thấy tội nghiệp bèn nói.

- Hôm rồi, anh thuyết trình hay lắm, nhưng sao lại đem tên cô Thủy nào đó ra mà nói khiến cho mọi người cười.

Giống vở kịch vui...

Nghe tôi khen, anh chàng mừng lắm.

- Mấy người bạn tôi nhờ tôi lên tiếp sức cho buổi nói chuyện đỡ nhàm.

- Có lẽ anh phải học thuộc lòng bài thuyết trình đó mới nói được thông suốt như thế?

Anh ta cười, coi bộ lên tinh thần.

- Sao cô biết hay vậy? Nhưng cũng có mấy lần tôi suýt quên.

- Anh không thành thật. Tôi thấy anh trả lời nhanh như thế, chứng tỏ anh thuộc tất cả các câu thơ đối chiếu trong truyện Kiều...

Anh ta hào hứng, vừa làm như tín cẩn tôi.

- Xin cô đừng nói cho người khác biết. Không có cách nào tôi thuộc hết được?

Tôi chỉ cần nhớ những câu mà các bạn tôi sẽ hỏi thôi.

Tôi ngạc nhiên.

- Bộ anh chuẩn bị sẵn và dặn trước các bạn anh phải hỏi những câu cò mồi à? Rồi người khác hỏi thì sao?

Anh ta lại cười một cách ranh mãnh.

- Có ai rộng miệng hơn mấy thằng bạn tôi đâu. Nếu người khác đưa tay thì tôi không chỉ... Nhưng xin cô đừng cho ai biết. Họ chửi tôi đánh lừa họ thì tôi chỉ còn nước bỏ xứ này mà đi nơi khác.

- Tôi không hiểu anh đánh lừa người khác để làm gì. Lại đem tên cô Thủy nào đó

ra làm trò cười. Người ta tưởng lầm là anh nói về tôi.

Anh ta đỏ mặt, trông như đứa bé ăn vụng bị bắt gặp.

- Xin lỗi! Lần sau tôi sẽ không nói tên cô trước mọi người nữa!

Đúng là câu xin lỗi của cậu học sinh tiểu học nói với cô giáo!

- Có lẽ anh muốn các cô gái ở đây nỗ lực phục anh? Nhưng tôi thì không bao giờ, nhất là khi anh vừa nói cho tôi nghe chuyện anh đánh lừa thiên hạ. Như vậy rõ ràng anh chẳng thuộc thơ cổ Trung Hoa bao nhiêu. Bây giờ tôi đưa ra nguyên một đoạn thơ Kiều, gồm tám câu. Nếu anh không trưng dẫn được bằng các câu thơ Trung Hoa thì từ nay coi như tôi không hề quen biết anh. Xin anh đừng tiếp tục làm phiền tôi nữa.

Anh chàng ngẩn ra.

- Làm gì có đủ hàng nghìn câu Kiều tương ứng với thơ cổ Trung Hoa! Cô lại đọc tám câu liên tục, làm sao mà tìm ra nổi?!

- Thôi được, tôi đọc chỉ bốn câu Kiều, anh cố nhớ xem sao? Nghe đây “Tuồng người dưới nguyệt chén đồng. Tin sương luống những rày trông mai chờ. Bên trời góc bể bơ vơ. Tấm son gột rửa bao giờ cho phai?”

Nghe xong, anh chàng sáng mắt lên, nhưng làm bộ suy nghĩ cho ra vẻ vất vả. Rồi vừa mím mím cười vừa đọc:

- Nguyệt hạ hoài nhân cảm khái trung (Liêu Trai) Sương- kiêu vọng đoạn tín nan thông (Trai Đào Nguyên) Thiên nhai, hải giác tri hà xứ (Đường Thi) Sa thảo tiêu tiêu bán nhiệm hồng (Thi Lâm).

- Tôi thành thật khen anh có trí nhớ tốt.

- Như vậy từ nay tôi được tiếp tục làm phiền cô. Phải không?

- Cũng không. Vì tôi chỉ mới hỏi có bốn câu. Còn bốn câu nữa.

- Xin cô hỏi tiếp.

- Tôi chẳng dại mà hỏi tiếp. Rồi anh trả lời được thì phiền tôi lắm. Nhưng tôi chỉ khen trí nhớ của anh thôi, nên anh vẫn không phải là người tài hoa.

- Người thế nào là tài hoa. Cô nói thử, tôi sẽ chứng minh tôi rất tài hoa.

- Chẳng hạn như người ta bảo anh là thi sĩ mà tôi chẳng thấy anh thơ thần gì bao giờ. Nếu làm thơ hay ắt mọi người đã biết tên.

Anh ta ưỡn ngực, khoe khoang.

- Tôi làm thơ hay lắm nghe! Nhưng tôi chỉ để bút hiệu thôi. Tôi không muốn nổi danh. Tuần tới sẽ có vài tờ báo đăng thơ, để tên thật của tôi. Tôi xin được đề tặng cô trên bài thơ để chứng minh đúng là thơ tôi sáng tác.

- Đề tặng tôi mà thơ anh không hay cũng là cách hạ uy tín tôi. Nhưng tôi cũng xin báo trước là tôi không bao giờ để mắt đến văn chương thi phú nên dù thơ anh có hay ho đến cỡ nào cũng không làm tôi xiêu lòng đâu, anh đừng hy vọng nghe!

Ngồi nói chuyện linh tinh cả buổi sáng, nhiều dịp tôi cho anh ta biết là tôi chỉ xem anh ta là người quen biết thôi. Khi

thấy tôi nhìn chùng đờng hồ trên tường, anh ta biết ý rút lui.

Về chuyện thơ thần, quả nhiên ít lâu sau, vài tờ báo ở Sài Gòn đăng mấy bài thơ có đề tặng tôi. Các bạn tôi lại suýt soa thơ hay, nhưng tôi không quan tâm. Và anh ta, có lẽ cũng biết vậy nên không thấy đến nhà tôi nữa.

Một lần đi với các bạn ngoài phố, gặp anh chàng. Anh ta dừng lại và hỏi tôi.

- Cho mèo ăn chưa mà đi chơi đó?

- Cho rồi mà hấn không chịu ăn.

Anh ta ngạc nhiên.

- Sao vậy?

- Hấn chờ ông về ăn luôn.

Bọn bạn không nhịn được cười, nhưng anh ta vẫn tỉnh bơ.

- Nói hấn cứ ăn trước, đừng chờ đợi mất công.

Rồi anh ta đưa hai ngón tay lên và nói.

- Một đều nghe!

*

Mùa hè năm đó, tôi thi tú tài hai bị hỏng. Tôi buồn và chán đời quá. Cái mộng làm cô sinh viên đành đời lại sang năm. Chỉ chờ có thế, anh chàng nhờ mai mối đến năn nỉ với mẹ tôi. Mẹ tôi có vẻ bằng lòng, nhưng còn hỏi ý kiến trái bom nổ chậm là tôi. Lúc đó có cả bà mai dong ở đó, tôi trả lời thẳng thừng.

- Con không ưa anh ấy, con thà làm gái già còn hơn.

Mẹ tôi ngưỡng quá, nhưng bà mai dong vẫn tươi cười.

- Anh ta có nói với bác là con không ưa anh ta, nhưng vẫn nhờ bác. Bác phải đến... Bị từ chối, anh ta vẫn không bị què, gặp tôi ngoài đường, lại đưa ba ngón tay lên và nói.

- Hai một!

Rồi thì các bạn tôi, đưa lấy chồng, đưa vào Sài Gòn học đại học. Tôi lại phải ôn bài để thi lại lần nữa. Khổ nỗi, không hiểu sao, bài cũ mà học mãi lại thành bài mới. Càng học càng lẫn lộn, càng quên, nên tôi thi lại hỏng. Mẹ tôi hy vọng tôi chán sẽ chịu lấy chồng. Theo ý bà, tôi lấy ai cũng được, chứ tôi cứ đi vô, đi ra trong nhà mãi khiến bà đau tim. Anh chàng kia đúng là ma mãnh, nghe tin tôi thi hỏng là mở chiến dịch tấn công ngay, vì biết trong lúc buồn chán như thế, sự kháng cự của tôi tất sẽ yếu đi rất nhiều. Thế rồi bà mai dong lại lò dò đến, miệng cười một cách tự tin. Sợ bị bóp chết lần nữa, bà mai đề nghị mẹ tôi hỏi riêng tôi. Tôi trả lời yếu xìu.

- Mẹ nghĩ ra một lý do nào đó để từ chối, như chuyện tuổi tác không hợp hay vấn đề tôn giáo chẳng hạn.

Mẹ tôi hỏi tuổi anh chàng rồi đi coi thầy. Sau đó mẹ tôi bảo với bà mai dong rằng thầy bảo phải hai năm sau làm đám cưới mới hợp tuổi. Thêm nữa, bà bảo vì gia đình là tín đồ Phật giáo thuần thành, nên muốn làm rể, anh ta phải qui y, học kinh Phật, đi chùa lễ Phật đến khi nào xét thấy là người có đạo hạnh mới nói đến chuyện cưới xin. Mấy hôm sau, bà mai dong trở

lại hơn hở bảo rằng cậu ấy chịu qui y, chịu chờ mấy năm cũng được.

Buổi chiều đầu tiên được mời đến dùng cơm với gia đình, anh chàng được xếp ngồi cạnh tôi. Anh ta bình tĩnh, lễ phép, ít nói và như không để ý đến tôi bên cạnh nhưng thỉnh thoảng gấp thức ăn bỏ vào chén cho tôi. Tôi lí nhí cảm ơn. Mấy đứa em tôi cứ liếc mắt nhìn tôi mỉm cười. Ba tôi nói chuyện với anh ta thân mật như quen biết nhau từ lâu lắm. Sau bữa ăn, hai người kéo nhau ra phòng khách tiếp tục chuyện trò, giống như khách mời của ba tôi, còn tôi thì rút vào phòng riêng.

Chuyện đi chùa qui y, xin pháp danh, ngày rằm, mong một đến chùa Tỉnh Hội lễ Phật, tụng kinh... anh ta ngoan ngoãn tuân hành theo lệnh của mẹ tôi, nhưng đi đâu cũng có mẹ tôi đi theo. Đi chơi phố hay đi coi hát với anh ta thì tôi không được phép. Chẳng phải mẹ tôi khó tính, nhưng bà sợ tôi đối ý bất tử, từ chối anh ta thì mang tiếng một đời chồng, mất duyên con gái. Điều lạ là anh ta vẫn nhẫn nại chịu đựng, coi bộ còn siêng chuyện tu tâm dưỡng tánh hơn yêu cầu nữa. Nhiều lần, sau khi lễ Phật, tụng kinh, anh ta xin ở lại chùa, ra sau hậu liêu (nói là) nghe nhà sư trẻ giảng kinh Phật. Mẹ tôi hài lòng lắm, nhưng tôi lại nghi ngờ có điều gì bí ẩn, chứ người lấu lĩnh như anh ta mà lại mê kinh kệ thì khó tin!

Nhưng cũng không lạ bằng chuyện sau đây. Khoảng hai tháng, sau khi qui y, một buổi sáng anh ta đến nhà, tôi ra tiếp ở phòng khách. Vừa thấy vẻ mặt nghiêm trang, tôi đoán có gì bất thường đây? Quả nhiên anh ta nói với tôi, giọng rề rà, giọng hệt của nhà sư thuyết pháp.

- Khi biết rõ vạn pháp đều là hư huyễn, con người sẽ giải thoát khỏi mọi xiềng xích của chấp thủ ràng buộc.

Rồi giải thích cho tôi nghe rằng.

- Nhờ đi chùa nghe kinh, anh đã giác ngộ. Thấy cuộc đời sắc sắc, không không, anh không còn ham muốn chuyện công danh, sự nghiệp, vợ con... Vài tháng nữa anh sẽ xin đổi về vùng Hà Tiên, Châu Đốc... rồi anh sẽ xin từ chức, cạo đầu lên núi Tà Lơn, lập cái am nhỏ làm ông sư. Nhờ em thưa lại với mẹ, anh xin từ nay không đến nhà nữa, xin coi anh như người đã lánh khỏi bụi trần, không màng chuyện thế gian...

Tôi nghe thế, vội chạy vào kêu mẹ tôi ra. Với mẹ tôi anh ta cũng trình bày đại khái như vậy. Nói xong anh ta xin cáo từ không kịp cho mẹ tôi nói tiếng nào. Từ đó, anh ta biệt tích, không đến nhà, ngoài đường cũng không gặp? Ba tôi chỉ cười và bảo.

- Cuộc đời sắc sắc, không không. Cứ để yên cho nó tu thành chánh quả.

Mẹ tôi mất tinh thần hơn cả tôi nữa. Bà thở dài, bối rối. Cuối cùng bà sai thằng em tôi đón xe thô lên quận gọi anh ta về gặp mẹ tôi gấp. Vừa gặp mặt anh ta, mẹ tôi nói ngay.

- Thôi, con khỏi qui y, đừng đi chùa, đừng tụng kinh, gõ mõ, đừng gặp mấy thầy

nữa. Con xin phép về trong Nam, mời ba má con ra đây ngay. Mẹ cho làm đám hỏi, đám cưới chung một lần cho tiện.

Anh chàng coi bộ không hăng hái lắm, cứ nại chuyện tuổi tác, rồi không hợp ngày tháng... Mẹ tôi gạt ngang.

- Đừng tin ba cái chuyện mê tín đó. Bên Tây, bên Mỹ có ai coi thầy bói khi lấy vợ, lấy chồng đâu mà chúng cứ mạnh khỏe, giàu có hơn mình. Con cứ nghe lời mẹ, về quê mời ba má con ra đây. Mọi việc chuẩn bị, mẹ ngoài này lo cho. Thời bấy giờ, đám cưới ở Việt Nam không giống như hiện nay, ít rườm rà nhưng người dự tiệc cưới đông lắm. Bà con, bạn bè... ngồi chật cả nhà hàng. Lúc cô dâu chú rể đi "chào bàn" nghĩa là đến từng bàn để cảm ơn quan khách thì chàng dặn tôi:

- Em cẩn thận khi đến bàn bạn bạn của anh. Nhớ trả lời sao cho chúng không chọc ghẹo được...

Bạn chàng là mấy ông sỹ quan trẻ trong tiểu khu hoặc các đơn vị tác chiến như thủy quân lục chiến... Mấy ông trời con này thì khỏi nói. Sống nay chết mai nên hễ có dịp dừng quân trong thành phố là nhậu nhet, ca hát tưng bừng. Ăn nói thì ẩu tả hết biết.

Thế nên, vừa đến bàn các ông là có người lên tiếng ngay.

- Xin hỏi cô dâu. Tụi tôi đây, đưa nào cũng đẹp trai, con nhà giàu học giỏi, trồng cây si cô mấy năm nay, sao cô không để mắt đến lại chọn anh bạn tôi làm chồng?

- Thưa mấy anh. Mấy anh quả có đẹp trai học giỏi... nhưng chẳng có anh nào xin cưới tôi cả!

Cả bàn vỗ tay, gõ chén và cười ầm ĩ. Một người khác hỏi chú rể.

- Nghe nói chú rể đi tu rồi sao còn cưới vợ?

- Tôi định đi tu nhưng thấy nhà cửa bề bộn quá. Áo quần không ai giặt, cơm nước không ai nấu, ngày nào cũng gặm bánh mì gãy răng...

Một ông kêu lên.

- Chú rể làm to rồi! Tôi vừa li dị vợ tôi cũng vì chuyện nhà cửa bề bộn...

Tôi đỡ lời chồng tôi.

- Tôi về sẽ phụ với anh làm cho nhà cửa bề bộn hơn, gặm bánh mì nhiều hơn.

Tôi không có máu tếu, nhưng từ khi hai đứa tôi được gia đình cho phép, thường đi chơi với nhau, tôi phải phát huy tinh thần cảnh giác với những câu nói ba trợn của chàng và giáng trả đích đáng. Nhờ thế hai đứa tôi rất ăn ý nhau.

Cưới xong, chồng tôi đưa tôi về quận, ở một căn nhà sau quận đường. Bữa đầu, ông thiếu tá quận trưởng mời cơm nhân viên quận và chi khu để giới thiệu gia đình mới là chúng tôi với họ. Ai cũng cười vui vẻ và bảo.

- Bà phó chuẩn bị diên cái đầu vì ông phó đi thì vừa. Ông ấy nói tếu dữ lắm, gì cũng tếu được!

Nhân dịp đó, ông quận trưởng kể lại chuyện ngày đầu, chồng tôi đến nhận nhiệm sở.

- Sáng bữa đó, ông phó (chồng tôi) xuống xe dò trước cổng quận rồi xăm xăm xách cái cái cặp đi vào quận đường. Nghĩa quân gác cổng chặn lại hỏi:

- “Anh kia đi đâu đó?”.

Ông phó bảo:

- “Em đi xin việc”.

Tay nghĩa quân lắc đầu.

- “Việc chi trong ni mà xin? Ở đây chỉ cấp giấy tờ thôi. Đi chỗ khác mà xin việc”.

Ông phó làm ra vẻ ngây thơ:

- “Nghe nói trong ni cần người làm phó quận, nên em vô xin làm phó quận”.

Tay nghĩa quân trợn mắt lên:

- “Anh giỡn chơi sao? Phó quận học sỏi đầu chưa làm được. Anh bằng cấp chi mà đi xin việc đó?”.

- “Dạ em có bằng đốc sự”.

- “Đốc tờ thì qua bên bệnh xá quận mà xin việc”.

Ông phó làm bộ năn nỉ:

- “Em đi xin việc thiệt mà! Có giấy tờ đảng hoàng. Đây giấy này đây. Nhờ anh vô đưa cho ông quận, nếu anh không đưa vô thì em đi về, anh chịu trách nhiệm nghe!”.

Tay nghĩa quân nghe nói trách nhiệm sợ quá mới cầm tờ sự vụ lệnh trình tôi và thưa:

- “Có cậu học trò đưa tờ giấy này, nói xin việc làm với thiếu tá”.

Tôi vội chạy ra đón ông vào. Ông ta mới ra trường nên trông như cậu học trò, lại mặc áo trắng quần xanh nữa, tay nghĩa quân lầm cũng phải. Trên đời, tôi chưa thấy ai đi nhận nhiệm sở kiểu đó bao giờ!

Thường thì, sau giờ làm việc, tôi đã sẵn sàng để phốc lên chiếc gắn máy cùng chàng chạy linh tinh khắp các làng xóm, len lỏi qua các lũy tre, ruộng đồng, dưng dọc đường chọc ghẹo, chơi đùa với bọn con nít rồi chạy về thành phố ăn cơm hàng cháo chợ. Tuyệt đối, chẳng bao giờ thấy chàng héo lánh tới chùa chiền, nhắc tới kinh kệ. Tôi hỏi, chàng bảo:

- Được vợ rồi thì tu làm gì nữa!

- Nhưng sao hồi đó anh mê kinh kệ đến nỗi ở lại chùa nghe giảng kinh, lại còn bảo sắc sắc, không không, không cần vợ con, còn đòi lên núi Tà Lơn lập am tu hành...

Chồng tôi thản nhiên giải thích.

- Anh ở lại chùa để đánh cờ tướng với sư ông chứ nghe kinh kệ gì đâu? Còn chuyện sắc sắc, không không là do ba em chỉ cách để anh được cưới em cho nhanh.

Tôi kinh ngạc.

- Em có thấy anh chuyện trò gì với ba em bao giờ. Mà hai người đâu có thân mật đến độ bày kế cho anh...

- Chỉ làm mặt lạ lúc anh đến nhà thôi. Anh thường vào tiểu khu cùng ba em đi uống cà phê. Anh phải gây cảm tình với ba em trước, ba em chịu anh lắm mới bày mưu cho anh, chứ anh làm sao nghĩ ra sáng kiến kỳ diệu đó!!

Thật hết chỗ nói! Không ai ngờ được hai người đàn ông đó lại đi đánh lừa ngay cả đến những người thân yêu nhất của mình?! Từ đó, tôi chẳng bao giờ tin những gì chàng nói. Ngay cả đến chuyện văn chương thơ phú, cũng chẳng thấy chàng nhắc đến. Một lần tôi hỏi.

- Chắc hết yêu em nên anh không còn làm thơ nữa?

Chàng lại tỉnh bơ.

- Được vợ rồi thì thơ thần làm gì cho mất thì giờ, lại phải mang ơn người ta.

- Làm thơ đăng báo mà chịu ơn ai?

Chàng làm bộ thiếu não.

- Anh mà thơ thần gì! Anh nhờ thằng bạn thi sĩ làm thơ rồi để tên anh là tác giả, còn đề là anh tặng em...

- Bạn anh tên gì? Cho em biết địa chỉ được không?

- Đừng xài xể người ta, người ta làm ơn mình mới nên vợ chồng...

- Em đâu có xài xể anh ta. Em hỏi địa chỉ để cuốn gói theo anh ta!

Chàng cười.

- Thiệt hay giỡn đó cha nội? Nếu em nói thiệt thì chờ anh giết hấn rồi em đến phúng điếu.

Chồng tôi chuyên chọc ghẹo tôi chứ chưa bao giờ nói chuyện gì nghiêm trang, nhất là khi chỉ có hai đứa thì chàng kể chuyện tiểu lâm. Gặp bất cứ gì chàng cũng có sẵn một chuyện vui để kể, đi ngang qua nhà thờ là có ngay một chuyện về ông cha, ngang qua chùa là có ngay một chuyện về nhà sư.

Một hôm chúng tôi dừng xe gắn máy trong một xóm quê. Có con gà trống rượt con gà mái. Tôi mắc cỡ nhìn chỗ khác, nhưng chàng cứ khêu tôi.

- Nhìn kia, mấy con gà đánh nhau.

- Kệ nó. Đi cho rồi. Lẹ lên.

Hai con gà rượt nhau, náo loạn cả khu vườn. Chàng nói:

- Để anh kể cho em nghe một chuyện cổ tích. Ngày xưa các loài vật trên trần thế đều nói được tiếng người. Nhưng loài vật thường để lộ thú tính chứ không che dấu như loài người. Đã vậy, mỗi khi làm chuyện bậy bạ, chúng đem kể cho nhau nghe một cách thích thú. Thượng đế nghe các thần báo cáo, bèn ra lệnh cấm, hễ đứa nào nói chuyện bậy bạ thì sẽ phạt nặng tất cả các loài thú. Thế là từ đấy, tất cả các thú vật đều bị thượng đế trừng phạt, chúng không nói được tiếng người nữa.

Tôi tò mò.

- Nhưng chúng nói bậy bạ gì mà bị thượng đế phạt như vậy?

- Số là như thế này. Một hôm thượng đế đi dạo chơi, qua một xóm nhà thôn quê. Ngài thấy một con gà trống rượt con gà mái chạy có cờ. Con gà mái chui rào, nhảy lên đụn rơm, phóng qua đồng củi... Vậy mà con gà trống cứ đuổi theo, càng lúc càng gần. Cuối cùng con gà trống bắt được con gà mái và đè xuống. Đến lúc con gà trống xong việc mới buông ra, bỏ đi. Lúc đó con gà mái mới la chói lói:

- “Vừa đau vừa rát!”.

Con gà trống thì vỗ cánh gáy.

- “Đời chỉ có thế mà thôi!”.

Gà con thấy thế, sợ quá, kêu:

- “Khiếp, khiếp!”.

Có con chó con chạy ra hỏi:

- “Đâu, đâu?”...

Tôi ngưỡng đổ mặt, ngắt véo chàng.

- Nói chuyện bậy bạ...

- Thì chúng nói bậy bạ như thế mới bị thượng đế phạt, không cho nói tiếng người.

Nhiều khi nhớ lại những chuyện chàng đã kể, tôi phì cười một mình!

*

Nhưng cười lắm thì cũng có lúc khóc. Đó là ngày Miền Nam sụp tiệm, chàng đi tù cải tạo. Tôi nhớ chàng, tôi khóc. Nghe tin có tù cải tạo chết, tôi cũng khóc vì lo cho chàng. Tôi mang cái bụng bầu về ở với mẹ và các em tôi. Ba tôi cũng đi tù cải tạo. Các em tôi nghỉ học. Con trai thì đưa sửa xe đạp, đưa mua bán “Răng vàng, bạc vụn, mất kiếng, đồng hồ...”. Con gái tui tôi làm bánh, vắn thuốc rê đi bỏ mối cho các bà bán bên đường. Tôi với mẹ tôi ngồi đầu chợ, mua rồi bán tại chỗ bất cứ gì người ta đem đến, từ đôi dép cũ đến chiếc áo mới, quạt máy, đồng hồ... đủ thứ linh tinh. Khi sinh thằng con trai, tôi nghỉ chợ ít lâu rồi cũng mang nó theo ra ngồi lê lét đầu đường xó chợ. Nó vừa chập chững biết đi, tôi hy vọng chàng về để nhìn con biết đi, vậy mà chẳng thấy. Khi con biết nói, tôi tập cho con vòng tay “Thưa ba”, chàng vẫn chưa về. Khi con bịnh, tôi ngồi ôm con suốt đêm, mong chàng về tiếp tay để tôi được ngủ một chút. Vậy mà chàng vẫn chưa về! Người ta đày chàng ra tuốt ngoài Bắc, lên vùng rừng thiêng nước độc, tôi chẳng gặp được chàng. Hai năm sau mới được thư chàng, tôi lại khóc. Tôi bán chiếc nhẫn đám hỏi, bán luôn chiếc nhẫn cưới để có tiền xe, tiền quà ra Bắc thăm chàng. Thằng con tôi mừng lắm vì được cho đi theo thăm ba. Khi gặp chàng, tôi ngạc nhiên không hiểu nhà tù cho ăn thứ gì mà chàng cao quá, như cây tre miếu! Nhưng khi thấy chân tay chàng khẳng khiu, má tóp lại... tôi mới biết là vì ốm quá nên tưởng như cao thêm. Ngồi trong nhà thăm nuôi, thấy chàng từ trong trại tù đi ra, tôi bảo thằng con.

- Con đến vòng tay thưa ba con, là người cao nhất.

Trời sinh cũng lạ, hai cha con nhận ra nhau ngay! Tôi đứng nhìn chàng mà người cứ run lên, nước mắt chảy dài. Những người thăm nuôi ngồi một dãy, đối diện với người thân là tù, giữa là một bàn dài, trên bàn để thực phẩm thăm nuôi. Hai cha con thủ thủ với nhau, rồi chàng cười, cười tự nhiên chứ không phải cười chọc quê tôi như trước đây. Tôi đã nghĩ trước biết bao chuyện sẽ kể cho chàng, vậy mà chưa nhìn cho vừa mắt, chưa kịp nói gì cả, cán bộ coi tù báo đã hết mười lăm phút thăm nuôi. Tù đứng dậy bước

lui mà mặt còn ngoảnh lại. Người thăm nuôi thì khóc... Thôi, tôi muốn kể chuyện vui.

*

Hơn sáu năm sau, hôm đó là trưa hăm ba tháng chạp, đưa ông Táo về trời. Cả nhà đi vắng, chỉ mình tôi với thằng con lui cui dưới bếp, bỗng nghe tiếng gõ cửa. Tôi dẫn thằng con lên nhà trên, thấy một ông đứng sau cánh cửa hỏi vọng vào, giọng “Huế bắt chước”.

- Có ai tong nhà khôn?

- Có tôi. Ai hỏi chi đó?

Ông ta lại hỏi.

- Có vợ con tui tong ni khôn?

Tôi ngạc nhiên.

- Ai hỏi chi lạ rứa? Vợ con ông mô có ở đây?

Chàng thò mặt vô, nhăn răng cười.

- Vợ con đây nì!

Tôi ôm chàng khóc, thối, nước mắt nước mũi tùm lum. Thằng con tôi đứng nhìn, rồi chợt nhận ra kêu “Ba!”. Tôi ôm chàng khóc đã đời mới biết người chàng hỏi rình. Tôi bắt chàng đi tắm rồi cầm cái tô bự, dẫn thằng con ra đầu đường mua tô phở. Tôi thêm cơm nguội vào tô phở cho được nhiều và ngồi nhìn hai cha con ăn...

Tưởng đi tù cộng sản về chàng sẽ “nghiêm túc” không ngờ, tính ba trợn vẫn không chừa. Hễ có dịp là chọc ghẹo tôi. Tôi là dân đầu đường xó chợ mấy năm nên tôi biết cách đối phó, tôi đáp chất thẳng thừng, vậy là chàng chịu thua. Chàng hành nghề đập xích lô, người chàng cao nên trông chiếc xe như đẹp lại. Vậy chứ hễ khách nào chịu nói chuyện là chàng cúi xuống cho gần tai khách, miệng tía lia. Nhiều bà ngồi trên xe cười nghiêng ngửa như bị thọc lét. Tôi tức lắm nhưng chỉ để bụng, sợ nói ra chàng sẽ chế giễu.

Năm đó ba tôi cũng được thả về. Bấy giờ thì sự thân mật giữa hai người không cần phải che dấu để đánh lừa người trong nhà như trước ngày tôi lấy chồng. Chiều nào hai người cũng lai rai bên xị rượu đế, “chén bố, chén con”, thúc giục lắm mới chịu vào ăn cơm. Mấy năm sau thì có vụ tù cải tạo đi Mỹ theo diện HO.

*

Cả nhà tôi đều đi Mỹ cùng một lần. Tôi và chàng sản xuất thêm được hai thằng nhóc nữa. Ba anh em chúng nghịch ngợm không thua gì ba nó, khiến cho ông bà ngoại chịu không thấu. Những người đi HO đến Mỹ thường được hưởng trợ cấp tị nạn khoảng tám tháng. Đó thời gian để học tiếng Anh. Ba mẹ tôi đã già, chẳng thêm đi đâu cả, mấy bạn lính, bạn tù thường kéo đến thăm, ngồi chật cả căn phòng thuê trong một chúng cư. Vợ chồng tôi cũng ở một căn riêng. Buổi sáng đón xe bus đi học, trưa về. Chồng tôi gặp được bạn học, bạn tù, tụ tập trò chuyện vui vẻ, vô tư, tưởng như ở Mỹ là thiên đàng, khỏi cần làm vẫn có ăn. Các ông còn hẹn nhau đến nhà nhậu nhẹt. Xứ Mỹ, thực phẩm rẻ đui, mua về chế biến, nấu nướng, thêm chai

rượu, kết bia là mặc sức. Các ông cứ luân phiên, hết nhà này đến nhà kia.

Từ ngày đi tù cộng sản về, rồi qua Mỹ, các ông bị xếp hạng sau chó và mèo, các ông thất thế, xếp re, các bà vợ lợi dụng tình hình, lên làm chủ gia đình. Tiền bạc các bà thu tóm nên mới có chuyện thỉnh thoảng tôi tặng chàng vài chục đô, góp vui với bạn bè. Nhiều khi tôi quên móc túi là chàng la cà, nói quanh co tìm cách xin tiền. Một lần, tôi nghe có điện thoại gọi chàng hẹn giờ đi nhậu. Chàng mặc áo quần, rồi cứ đi ra đi vô mãi. Tôi hỏi.

- Sao chưa đi?

- Anh định lên chùa.

Tôi bắt nọn.

- Lại sắc sắc, không không, cuộc đời phù du... Âm mưu gì đây?

- Anh nghiên cứu về thuyết Luân Hồi, bánh xe Pháp Luân của em.

- Em làm gì có bánh xe, luân hồi gì bao giờ đâu?

Chàng chìa tay ra.

- Thôi được, em cho anh hai chục đi nhậu.

Tôi la lên.

- Tui đâu phải nhà băng. Mới đưa hai chục...

Chàng chặn lại.

- Hai chục đồng em đưa tháng trước, rồi nhắc lại mãi, làm như anh tiêu hết thì nó có phép luân hồi. Đồng bạc của em, em coi như cái bánh xe... pháp luân.

Tôi lại phải móc túi! Chuyện nhậu nhẹt của các ông làm các bà bực lắm, không phải tốn kém hay ồn ào mà là sau khi các ông nhậu xỉn về nhà làm phiền các bà. Rất nhiều chuyện về các ông say xỉn được báo chí mĩa mai, vậy mà các ông không biết xấu hổ mà còn đem khoe. Bà bạn tôi kể lại một chuyện mà tôi chẳng tin được. Đó là ông chồng cận thị nặng của bà ta. Một đêm nhậu say về, mò vô phòng, lều bầu với vợ.

- Cái bóng đèn trong cầu tiêu bị cháy, sao em không kêu thằng quản lý cho bắc cái khác.

Bà vợ hỏi.

- Anh vô đó làm gì?

- Thì vô đi tiểu.

Sáng ra mới biết rằng ông ta tè ngay vào tủ áo quần gần đó!

Lần khác, khuya về ông ta lại khen vợ.

- Em mới cho bắt cái đèn tự động trong cầu tiêu thật là tiện lợi. Vừa mở cửa là đèn sáng trưng...

Bà vợ kêu trời.

- Thôi chết! Ông tè vô tủ lạnh rồi!

Các ông cứ nhậu xỉn, chẳng cần biết ngày mai. Chỉ có bọn đàn bà chúng tôi là lo xa, không biết hết thời gian trợ cấp sẽ làm gì mà sống đây? Tiếng Mỹ thì bọn phụ nữ chúng tôi đâu có rành như mấy ông, thế nên khi về nhà, lúc rảnh rỗi, tôi đem quyển Anh Văn Thực Hành ra mà học. Một hôm đi nhậu về, thấy tôi ngồi học, chàng bảo.

- Em nên nhớ, tiếng Anh trong sách khác với đàm thoại rất xa. Khi nói chuyện, cần

phản xạ thật nhanh, không được suy nghĩ. Anh thí dụ cho em thấy. Bây giờ anh hỏi, em phải trả lời ngay, giống như cái máy mới được. Anh hỏi dễ lắm. Em chuẩn bị nghe! “Cám ơn” tiếng Mỹ nói sao? Nhanh lên!

Tôi nhanh miệng trả lời.

- Thanh kiu (thank you)

- Đúng rồi “Cám ơn, ông” nói sao? Nhanh lên.

Tôi lại nhanh miệng trả lời.

- Thanh kiu, du (thank you, you!)

Chàng hả hống ra cười.

- Đó, em thấy chưa? Anh nói có sai đâu!

Tôi nổi xung ném cả quyển sách vào chàng và bỏ vào phòng. Chàng theo vào, ngồi bên cạnh. Tôi xô ra, chàng lết lại gần rồi ôm vai tôi, nói gì đấy, tôi chả thèm nghe. Lạ thật, lần nào cũng vậy, đang giận mà chàng ôm một lúc là tôi hết giận ngay! Chàng tí tề.

- Anh xin lỗi. Ra đây anh chỉ cho em mấy câu thực hành, đừng thêm học trong sách, mất thì giờ.

Thực ra thì lỗi đâu ở chàng, nhưng thỉnh thoảng tôi lại giận để được chàng dỗ dành. Rồi thì tôi lại ra bàn học, chàng ngồi bên cạnh.

- Ở Mỹ người ta ít khi chào nhau bằng những tiếng như mo ning, i vợ ning (morning, evening) hay xơ, mêm (sir, ma am) rắc rối. Anh chỉ em một câu tôi, chào buổi sáng, buổi chiều, chào ông, chào bà, chào em bé... cũng dùng một câu là đủ.

Tôi cảnh giác.

- Đừng có xạo tôi mấy câu như “nô xì ta hoe” (no star where) là “không sao đâu” hay “ai du sao, tôi du theo”... Xưa rồi!

Chàng long trọng.

- Không có đâu. Học ra học, chơi ra chơi.

Để anh viết ra, em đọc sẽ hiểu ngay.

Rồi chàng viết lên giấy “Are you hoinash?” và nói.

- Em cứ học thuộc câu này, gặp người Mỹ, chỉ xài câu này vừa nhanh vừa dễ. Lúc nào, nơi nào cũng xài được. Nếu hai người trở lên thì dùng số nhiều là hoinashes.

- Nhưng chữ “hoinash” nghĩa là gì?

Chàng đi ra cửa, mở cửa và đứng ngoài cửa thò đầu vào.

- Chữ đó mà cũng không biết. Hoinash là hôi nách. “Mây có hôi nách không?”

Tôi ra khóa cửa lại, không cho chàng vào nhà cho đến khi mấy đứa con đi học về, tôi mới ra mở cửa, thấy anh chàng ngồi dựa lưng vào tường, ngủ ngon lành. Sau này, nhiều lần chàng gạ tôi để chàng dạy tiếng Anh cho tôi, nhưng tôi bảo.

- Cám ơn. Ông vô nhà thương điên mà dạy cho họ.

Trong thời gian lãnh trợ cấp, các ông đi làm thêm lãnh tiền mặt, giành giùm để mua mỗi ông được một chiếc xe cũ. Chồng tôi cũng tha về một chiếc. Một buổi sáng chủ nhật chồng tôi dặn.

- Cả nhà không được đi đâu, chờ ba đem xe về đi chơi.

Khoảng chín giờ sáng, nghe tiếng “re re” như đế kêu trước nhà, tôi dòm qua cửa sổ, thấy chàng đang đứng chống nạnh bên một chiếc xe cũ, coi bộ oai phong lắm. Tôi vội bảo bọn nhỏ.

- Ra coi xe ba mới đem về kìa!

Lũ trẻ ùa ra, reo hò, mừng rỡ, tôi cũng tò mò ra xem. Chàng mở cửa xe.

- Mấy đứa ngồi hết phía sau. Phía trước để mẹ ngồi.

Tôi nói.

- Để vào thay đồ đã.

- Không cần. Chạy một vòng chơi chứ có đi chợ hay đến nhà ai đâu.

Sau khi cả nhà ngồi vào xe, chồng tôi bắt đầu biểu diễn.

- Coi đây nè!

Không biết chàng bấm chỗ nào mà cửa xe nghe “khè khè” và kiếng xe bỗng hạ xuống, rồi lại “khè khè”, cửa kiếng lại kéo lên.

- Coi kiếng chiếu hậu nè!

Rồi “cộc cạch, cộc cạch” nho nhỏ, kiếng chiếu hậu ở ngoài xe bỗng quay phải, quay trái rồi vểnh lên, quặp xuống, giống như ma làm. Chồng tôi giải thích.

- Xe cộ đời nay có cái tiện lợi ở chỗ điều khiển bằng “điện tử” (?), khỏi tốn sức lao động. Mấy đứa con có thấy cái nút chỗ tay dựa chưa? Bấm tới, kiếng chạy lên, bấm lui, kiếng chạy xuống. Làm thử coi? Đúng rồi! Còn kiếng chiếu hậu chỉ có người lái xe điều khiển nó mới quớt (work).

Chồng tôi bắt đầu cho xe ra đường, chạy lòng vòng ngoài phố, trong lúc đó mấy đứa nhỏ ngồi ghế sau cứ bấm nút cho cái kiếng xe cửa sau chạy lên, chạy xuống. Chồng tôi chăm chỉ lái xe nên không để ý. Được một lúc thì tôi nghe tiếng thì thầm phía sau:

- “Chết. Tao mét ba, mẫy làm hư rồi. Kiếng không chạy lên nữa!”.

Chồng tôi hỏi

- “Cái gì đấy?”.

Bọn nhỏ êm re!

- Ba cho xe ra xa lộ nghe. Ngồi cẩn thận! Chiếc xe rời khỏi đường nhỏ, bắt đầu nhập với giòng xe đang lao vun vút hai bên. Chồng tôi cũng nhấn ga. Chiếc xe gầm lên, phóng tới như con sư tử băng mình trên sa mạc hoang vu. Nhưng chỉ được một quãng nó như đuối sức, chạy chậm dần (nhưng vẫn tiếp tục gầm rú). Nó giống mấy cô cậu hát cải lương, gần chết mà vẫn ngóng cổ lên ca đủ sáu câu mới chịu gục xuống.

Tôi nhận thấy, chiếc xe này, chồng tôi mua, tinh thần chiến đấu thì cao, nhưng về mặt thể chất thì không khá lắm. Giống mấy ông già trong trại cải tạo được thả về, chẳng xài được vào việc gì cả! Xứ Mỹ tự do nên chiếc xe muốn ngừng chỗ nào thì nó ngừng. Đang trên xa lộ, rồi thì nó bỗng khò khè như lên cơn suyễn rồi khục khặc ho và ỳ ra đó. Chồng tôi tấp xe vào bên lề. Chàng gỡ nắp xe, rờ rờ sợi dây, ống nước có vẻ thợ thuyền lắm, rồi lại mở máy. Chiếc xe cười khặc khặc mấy tiếng rồi tắt thở vĩnh viễn. Cả nhà

xuống xe, đứng nép bên đường, nhìn chiếc xe với cái nắp xe chống lên như con quái vật đã chết, mồm há ra. Giả sử như nó có linh hồn, có lẽ linh hồn nó đang đi đi, lại lại trước mặt chúng tôi, nhìn chúng tôi mà cười mỉa mai, khinh bỉ.

- “Cái đồ mạt rệp mà cũng đòi xe với cộ!”.

Thời may có chiếc xe cảnh sát dừng lại, ông ta giúp chúng tôi gọi xe tô (tow) về nhà. Rồi lại tô đi sửa! Bao nhiêu tiền giành giụa đem bỏ vô chiếc xe cũ. Mà tiệm sửa xe nào cũng như chiếc tàu há mồm, bỏ tiền vào bao nhiêu cũng không đủ, xe chạy ít lâu cũng lại nằm đường. Chồng tôi là người tốt bụng, định kêu bạn bè cho chiếc xe, nhưng tôi cản lại.

- “Muốn bị chúng đập cho một trận hay sao mà đem cho người ta!?”.

Lại phải tốn tiền kêu xe tô đến kéo đi vất bỏ.

Chẳng phải chỉ riêng chồng tôi mà hầu như mấy ông đi HO qua cũng đều như thế cả. Khổ nỗi là mấy ông nghe người bán tả chiếc xe cũ của họ cứ như xe của mấy ông hoàng các xứ dầu lửa Trung Đông không muốn xài xe quá đắt.

- “Xe còn rất tốt, nhưng tôi thích đi xe mới, sang trọng hơn. Anh cần xe thì tôi lấy tượng trưng. Đồng hương mới qua, tôi muốn giúp đỡ...”.

Sau này mới biết rằng cái giá tượng trưng đó là cái giá cắt cổ. Chẳng có ông bà Việt Nam nào có xe đang chạy được mà bán đi để mua xe mới cả. Nó “banh xà rồng” đến độ hết thuốc chữa nên người chủ mới gạ bán cho mấy anh mán ngợ ngáo, trên rừng mới xuống là mấy ông HO mới đến Mỹ.

Trở lại chuyện ông chồng thân yêu của tôi, chiếc xe đã dạy cho chàng một bài học là đừng tin, đừng chờ ai giúp đỡ cả. Ở xứ Mỹ này không thể cứ cà rờn mà sống được. Phải làm như con trâu, phải kiếm tiền trước đã rồi muốn đùa vui gì thì đùa. Thế nên chàng bàn với tôi là chàng sẽ cày hai jobs, để tôi rảnh rang đi học một nghề. Chàng bảo tôi nên học nghề hớt tóc để đề đầu đề cổ thiên hạ cho bỏ ghét. Chàng dậy lúc năm giờ, đi làm đến chiều, về ăn chút đỉnh lại đi làm tiếp, khuya mới về, lạng lẽ lục cơm, ăn xong lăn ra ngủ. Không có ngày lễ, chủ nhật hay vacation gì cả. Cái máy nói tếu hết điện rồi! Mặt chàng dài thòng, méo xẹo vì vất vả và mất ngủ. Tôi học nghề về là đi chợ, nấu ăn, lo việc gia đình, tối còn đi học thêm tiếng Anh (ESL) nên ít khi gặp chàng.

Tôi học nghề hớt tóc đến một năm rưỡi, thi tốt nghiệp xong còn phải thi ở tiểu bang mới có giấy phép hành nghề. Nghe tôi thi, lấy bằng xong, chàng mới cười, hai con mắt coi bộ sáng lên vẻ tinh nghịch của cậu học trò “phó quận” ngày trước. Chàng đã giảm bớt thời gian làm việc để ở nhà mà chọc ghẹo tôi và mấy đứa con.

Sống với chàng mấy mươi năm, tôi đã lấy cái cách nói không giống ai, nên giao thiệp với người khác, tôi thường gây ngạc nhiên cho họ khi trả lời bằng những câu tréo cẳng ngỗng, chẳng nghiêm trang, đôi khi “quá bậy”. Chẳng hạn đi ăn đám cưới thì bảo là đi “đóng hụi chết”, đi phúng điếu người quá cố, tôi cứ quen miệng như chàng, nói là “đi chia thịt”!. Nhưng rồi một hôm, tôi long trọng mời chàng ra khỏi nhà. Nguyên nhân như thế này. Tôi có bằng hớt tóc rồi nên đi xin việc. Một tiệm hớt tóc nhận tôi vào làm thử. Tôi về báo cho chàng tin đó. Chàng hăng hái giảng cho tôi một bài dài về cách giao thiệp với khách hàng.

- Người Việt mình thường nói “Tiếng chào cao hơn cổ”. Người Mỹ rất thích người lịch sự, hay chào hỏi. Em mới ra nghề, làm gì cũng có sai sót, cứ sorry là họ vui lòng. Những bà Mỹ già khó tánh nhất, phải cẩn thận! Nhưng nếu em biết đánh trúng tâm lý, chẳng hạn nói là “Lúc trẻ có lẽ bà đẹp lắm nên bây giờ trông bà vẫn còn đẹp”... là bà nào cũng thích.

- Ở thị trấn mình cũng có người Việt. Lúc còn ở Việt Nam, em thấy đàn ông con trai Việt Nam hớt nhiều kiểu kỳ cục lắm. Người thì “xù lông nhím”, tóc dựng đứng lên, người lại cạo có nửa cái đầu, người thì hớt kiểu “kinh hoàng”... Những kiểu đó không có trong catalogue! Thì em phải hớt kiểu nào?

- Người Việt ở Mỹ ít khi để ý đến đầu tóc. Có kiểu cộ lắm thì cũng theo catalogue cho giống Mỹ. Nhưng đơn giản nhất là sau khi hỏi khách có phải là người Việt không? Nếu phải thì chỉ cần hỏi một câu:

- “Cắt dài hay cắt ngắn đây?”.

Rồi cứ thế mà cắt ngắn, cắt dài.

Tôi nghe chàng giải thích nên yên tâm. Những ngày đầu, gặp người Mỹ tôi chỉ cần lịch sự, khen họ đẹp, mái tóc họ chọn rất hợp với khuôn mặt là ai cũng dễ dãi, vui vẻ. Một buổi chiều, có một người khách Á Châu bước vô, tôi theo lời chàng, hỏi có phải là người Việt không, ông ta gật đầu nói phải. Tôi hỏi tiếp.

- Cắt dài hay cắt ngắn đây?

Ông ta trợn mắt lên kinh ngạc. Tôi hỏi lại lần nữa.

- Cắt ngắn hay cắt dài?

Ông ta mới hiểu và phá ra cười và nói:

- Tôi thì chỉ trung bình thôi. Không ngắn không dài.

Ngồi vô ghế ông ta vẫn còn cười!

Chiều đó, tôi về nhà soạn hết áo quần, giày dép, mền gối, kể cả cái bàn chải đánh răng, tất cả dồn vào một cái bao, để trước cửa. Khi thấy ông chồng ba trợn đi làm về, vừa bước xuống xe là tôi đưa ngay cái bao vật dụng đó và ra dấu cho chàng ta đi đi, không được vô nhà. Chàng ôm mấy gói “tư trang” bỏ vào xe và lạng lẽ lái đi.

Bạn thử đoán xem, tại sao tôi đuổi chàng đi???

Phạm Thành Châu